

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST

Ngày 16- 3- 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH T**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Hằng

*Các hội thẩm nhân dân :* Ông Đỗ Trọng Hoàn

Ông Lưu Minh Sửu

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa :***

Ông Lê Văn Tân - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở TAND huyện T , tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST - HS ngày 01/3/2021 đối với các bị cáo:

1. Lê Sỹ K , sinh ngày 22 tháng 3 năm 1999 tại xã Xã T , huyện T , tỉnh T ; Nơi cư trú: Thôn 6 xã T , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Sỹ T sinh năm 1972 và bà Lê Thị D , sinh năm 1973; Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 3; Chưa có vợ con; Tiền án: Không;

Tiền sự: - Ngày 29/10/2020 bị UBND xã T , huyện T xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi không có mặt đúng thời gian địa điểm theo Quyết định gọi khám tuyển nghĩa vụ quân sự ngày 25/10/2020 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã T  
- Ngày 17/11/2020 bị Công an huyện Đ , Thành Phố H xử phạt hành chính 2.000.000đ về hành vi xâm hại sức khỏe người khác.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2020 đến ngày 11/01/2021 thì thay thế Biện pháp ngăn chặn Bảo Lãnh .

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Tổng Văn C , sinh ngày 19/11/2003 tại xã T , huyện T , tỉnh T ; Nơi cư trú: Thôn 6 xã T , huyện T , tỉnh T ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tổng văn D (Đã chết) và bà Lê Thị T , sinh năm 1981; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ 1; Chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên toà.

*- Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Tổng Văn C :*

Bà Lê Thị H , sinh năm 1997. Có mặt

Địa chỉ: Thôn 5 xã T , huyện T , tỉnh T .

*- Người bào chữa cho Bị cáo Tổng Văn C :*

Ông Trịnh Đình H - Trợ giúp viên pháp lý. Có mặt

Trung tâm trợ giúp pháp lý chi nhánh số 6, Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh T

*- Bị hại:* Anh Lê Đình H , sinh năm 2000. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 3, xã T , huyện T , tỉnh T .

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Đỗ Văn T , sinh năm: 1998. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 6, xã X , huyện T , tỉnh Th .

2. Chị Lê Thị H - sinh năm 1988. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 6, xã T , huyện T , tỉnh T .

*- Người làm chứng:*

1. Chị Lê Thị B - sinh năm 1970. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 3, xã T , huyện T , tỉnh T .

2. Anh Lê Duy T - sinh năm 2005. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 1, xã T , huyện T , tỉnh T .

3. Anh Lê Công H - sinh năm 1999. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 2, xã X , huyện T , tỉnh T .

4. Anh Lê Văn H - sinh năm 1987. Vắng mặt

Trú tại: Thôn P , xã X , huyện T , tỉnh T .

5. Chị Lê Thị D - sinh năm 1973. Có mặt

Trú tại: Thôn 6, xã T , huyện T , tỉnh T .

6. Anh Lê Minh Đ - sinh năm 2002. Vắng mặt

Trú tại: Thôn 6, xã X , huyện T , tỉnh T .

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19h 30 ngày 23/11/2020 Lê Sỹ K đi bộ qua khu vực thôn 4 xã T , huyện T mục đích để trộm cắp tài sản. Khi đi qua đám cưới của gia đình ông Lê Văn S phát hiện chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 36D1- 149.72 dựng ở lề đường nên đã phá khóa lấy trộm xe điều khiển đem về nhà cất giấu. Sau đó K gọi thêm Tống Văn C và Lê Duy T đang ngủ tại nhà K đem đi tiêu thụ. Mặc dù không thống nhất từ trước nhưng biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nhưng C và T vẫn đồng ý. K điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 69AD- 002.01 mượn của chị Lê Thị H ; C và T điều khiển xe máy biển kiểm soát 36D1- 149.72 đi đến cửa hàng sửa chữa xe máy của anh Lê Văn H ở xã X , huyện T thay ổ khóa của xe vừa trộm cắp và chào bán nhưng anh H không mua. Thông qua Lê Công H thì K , C và T đem xe đến thị trấn T bán cho anh Đỗ Văn T ở thôn 6 xã X , huyện T được 3.000.000đ, số tiền trên K sử dụng vào mục đích cá nhân.

Sau khi phát hiện bị mất xe máy ngày 25/11/2020 anh H đã trình báo với Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra xác minh Lê Sỹ K đã ra đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã yêu cầu định giá đối với tài sản trộm cắp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL - HĐĐG ngày 27/11/2020 và số 38/KL-HĐĐG ngày 05/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: Giá trị của 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 36D1- 149.72 tại thời điểm trộm cắp trị giá là 6.840.000đ.

Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn T yêu bị cáo bồi thương số tiền 3.000.000đ đã sử dụng mua xe máy trộm cắp.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 69AD- 002.01; 02 ổ khóa xe máy; 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius đang quản lý theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 12/CT - VKSTX ngày 04/02/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị Lê Sỹ K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173

BLHS; Tống Văn C về tội: “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 323 BLHS.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lê Sỹ K phạm tội: “Trộm cắp tài sản; Bị cáo Tống Văn C phạm tội: “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 BLHS đối với Bị cáo Lê Sỹ K ; Đề nghị xử phạt Bị cáo Lê Sỹ K từ 07(Bảy)tháng đến 09(Chín)tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 91; Điều 100 BLHS đối với bị cáo Tống Văn C ; Đề nghị xử phạt Bị cáo Tống Văn C từ 09(Chín)tháng đến 12(Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo C ; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các Bị cáo; Đề nghị HĐXX trả lại chiếc xe mô tô Biển kiểm soát 69AD - 002.01 cho chị Lê Thị ; Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu Yamaha và 02 ổ khóa xe máy theo quy định pháp luật; Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho Bị cáo Tống Văn C là ông Trịnh Đình H trình bày quan điểm bào chữa cho Bị cáo: Bị cáo Tống Văn C là người chưa thành niên; Bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 91; Điều 100 BLHS đối với Bị cáo Tống Văn C ; Đề nghị HĐXX xét xử Bị cáo Tống Văn C với mức án thấp nhất 09(Chín) tháng cải tạo không giam giữ; Không khấu trừ thu nhập và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo C .

Các Bị cáo; Người đại diện cho bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Các Bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật

tổ tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, người bị hại trong quá trình điều tra; Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản thu giữ tang vật, lời khai của những người làm chứng đều phản ánh thống nhất khách quan: Vào ngày 23/11/2020 bị cáo Lê Sỹ K đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 36D1- 149.72 trị giá là 6.840.000đ của anh Lê Đình H . Do đó hành vi của bị Lê Sỹ K đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Tống Văn C tuy không hứa hẹn trước nhưng biết rõ đó là tài sản trộm cắp và đã tham gia tiêu thụ xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen, biển kiểm soát 36D1- 149.72. Do đó hành vi của Tống Văn C đủ yếu tố cấu thành tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Vì vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận các bị Lê Sỹ K phạm tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Tống Văn C phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng số 12/CT - VKS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật nhà nước bảo vệ. Hành vi đó đã làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý bất bình trong quần chúng nhân dân. Các Bị cáo có tuổi đời còn trẻ, bị cáo C chưa thành niên nhưng lười lao động, không chịu khó làm ăn, tu dưỡng đạo đức, thích hưởng thụ tài sản trên công sức lao động của người khác. Điều đó chứng tỏ rằng các bị cáo rất coi thường pháp luật.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt của các bị cáo: Khi xem xét về nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì HĐXX thấy rằng: Bị cáo K có 02 Tiền sự: Ngày 29/10/2020 bị UBND xã T , huyện T xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi không có mặt đúng thời gian địa điểm theo Quyết định gọi khám tuyển nghĩa vụ quân sự ngày 25/10/2020 của Hội đồng nghĩa vụ quân sự xã T ; Ngày 17/11/2020 bị Công an huyện Đ , Thành Phố H xử phạt hành chính 2.000.000đ về

hành vi xâm hại sức khỏe người khác. Vì vậy HĐXX bắt bị cáo K cách ly xã hội 01 thời gian mới đủ sức răn đe giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn và các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 và điều 51 BLHS. Bị cáo K đầu thú nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 BLHS. HĐXX sẽ giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo C là người chưa thành niên, tại thời điểm phạm tội Bị cáo C mới 17 tuổi 04 ngày nên HĐXX áp dụng điều 91 Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội; Ngoài ra HĐXX áp dụng điều 100 Bộ luật hình sự cho bị cáo C được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Không khấu trừ thu nhập đối với Bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Lê Đình H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đỗ Văn T đã nhận số tiền 3.000.000đ do bị cáo K trả và không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Đối với 02 ổ khóa xe máy; 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius không còn giá trị sử dụng nên căn cứ vào điểm b khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 69AD- 002.01 thuộc quyền quản lý hợp pháp của chị Lê Thị H và không liên quan đến vụ án nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự trả lại cho chị Lê Thị H .

[7] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Người đại diện theo pháp luật của Bị cáo hoặc Người bào chữa cho Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong vụ án này Lê Duy T là người đã cùng 2 bị cáo Công và K tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có tuy nhiên Lê Duy T chưa đủ tuổi truy cứu trách nhiệm hình sự.

Vì những lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, 2 điều 51; Điều 38 BLHS;

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Sỹ K phạm tội: "Trộm cắp tài sản";
- Xử phạt: Bị cáo Lê Sỹ K 07(Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án được trừ thời gian đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2020 đến ngày 11/01/2021.
- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323 ; Điểm i, s khoản 1 điều 51; Điều 91; Điều 100 Bộ luật hình sự;
- Tuyên bố: Bị cáo Tống văn C phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”
- Xử phạt: Bị cáo Tống Văn C 09(Chín)tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành án tính từ ngày UBND xã T , huyện T tỉnh T nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án của Tòa án nhân dân huyện T . Giao bị cáo Tống Văn C cho UBND xã T , huyện T , tỉnh T giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với Bị cáo Tống văn C . Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định của Luật thi hành án hình sự.
- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 điều 106 Bộ luật TTHS;

Tịch thu tiêu hủy 02 ổ khóa xe máy; 01 chìa khóa xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius;

Trả lại cho chị Lê Thị H 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Dream biển kiểm soát 69AD- 002.01.

Toàn bộ số vật chứng trên thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 24 ngày 08/02/2021 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân .

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015 và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị Quyết quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Buộc các bị cáo Lê Sỹ K và Tống Văn C , mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Bị cáo; Người đại diện theo pháp luật của bị cáo hoặc Người bào chữa cho bị cáo Tống Văn C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Người bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

- VKSND;
- THA dân sự;
- THA hình sự Công an huyện Thọ Xuân
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Hằng**